

Quy Nhơn, ngày 13 tháng 06 năm 2024

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN SÀI GÒN – QUY NHƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn – Quy Nhơn.

Công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) tại Đại hội đồng cổ đông (“Đại hội”) thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn – Quy Nhơn (“Công ty”) được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện và phạm vi áp dụng

Đối tượng thực hiện bầu cử là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/05/2024).

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.

Điều 2. Quy định chung

1. Công việc tổ chức bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban Kiểm phiếu bao gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:
 - a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS;
 - b) Tiến hành bầu cử;
 - c) Tiến hành kiểm phiếu;
 - d) Lập Biên bản kiểm phiếu (nếu cần), công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.
3. Nguyên tắc bầu cử:
 - a) Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng;
 - b) Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu tại nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:



- a) Số lượng thành viên HĐQT được bầu cử tại nhiệm kỳ 2024 – 2029:: 05 người;
- b) Số lượng thành viên BKS được bầu cử tại nhiệm kỳ 2024 – 2029: 03 người.
5. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên HĐQT: theo quy định tại Điều lệ Công ty.
6. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên BKS: theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cá nhân cổ đông đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT, BKS đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử, công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên, và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
8. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử/ ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử. Ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, BKS như quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử này. Cơ chế biểu quyết hay cách thức HĐQT, BKS đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
9. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ toạ và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trường hợp bỏ phiếu kín, trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên phiếu bầu.
10. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu (nếu cần) và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Phương thức bầu thành viên HĐQT, BKS

1. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện thông qua bỏ phiếu kín tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo phương thức dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện (x) với số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu nêu tại Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.
2. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình.

Ví dụ:

- Cổ đông sở hữu 100 cổ phần của Công ty, ĐHĐCĐ sẽ bỏ phiếu để bầu ra 05 thành viên HĐQT;
- Như vậy, tổng số quyền bầu cử cổ đông sẽ có là: 100 (CP) x 05 (TVHĐQT được bầu) = 500 phiếu biểu (Công ty đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT được bầu trên Thẻ bầu cử)
- Cổ đông có thể dồn hết 500 số quyền bầu trên cho 01 ứng cử viên hoặc chia số quyền bầu cho các ứng cử viên sao cho tổng số quyền bầu bằng hoặc nhỏ hơn 500 quyền.

Điều 4. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Thẻ bầu cử: Mỗi cổ đông/ người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Thẻ bầu cử thành viên HĐQT, BKS (“Thẻ bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và số phiếu đã được nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và danh sách các ứng cử viên HĐQT, BKS được đề cử.

2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ cả Thẻ bầu cử:
 - a) Thẻ bầu cử hợp lệ là Thẻ bầu cử đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
 - Do ban Tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty;
 - Có Chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền;
 - Không bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.Cổ đông phát hiện Thẻ bầu cử được phát không đảm bảo một trong các điều kiện cần liên hệ với Ban tổ chức để được đổi lại Thẻ bầu cử theo đúng quy định.
 - b) Các Thẻ bầu cử không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Thẻ không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
 - Thẻ bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Thẻ không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
 - Thẻ có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
 - c) Cách ghi Thẻ bầu cử:
 - Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số quyền bầu” vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
 - Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền dấu gạch chéo (“X”) vào cột “Số quyền bầu” vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
 - Cổ đông/ người được ủy quyền có thể dồn quyền bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;
 - Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ bầu cử bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS:
 - a) Trước khi bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông;
 - b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.
 - c) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
4. Quy định việc kiểm phiếu:
 - a) Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu tại 01 phòng riêng/ khu vực riêng;
 - b) Kiểm tra tính hợp lệ của các Thẻ bầu cử;
 - c) Kiểm tra lần lượt từng Thẻ bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - d) Niêm phong toàn bộ Thẻ bầu cử, bàn giao lại cho Trưởng Ban Kiểm phiếu;
 - e) Việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản với các nội dung chủ yếu sau: Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu; Thành phần Ban Kiểm phiếu; Tổng số cổ đông tham gia dự họp; Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số và tỷ lệ Thẻ bầu cử hợp lệ, không

hợp lệ; Tổng số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên được bầu; iên bản phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

- f) Công bố Biên bản kiểm phiếu: Kết quả bầu cử được công bố tại Đại hội, kết quả bầu cử được ghi nhận tại Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.
5. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS
- a) Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu cử.
- b) Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào được đề cử hay ứng cử mà số cổ phần của nhóm/ người đề cử/ ứng cử sở hữu và đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn;

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.
2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ ít nhất từ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn – Quy Nhơn.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Hân

PHỤ LỤC I

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giả sử có 07 ứng viên (A, B, C, D, E, F, G) và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua **số thành viên được bầu của HĐQT là 05** thành viên. Cổ đông/đại diện cổ đông X nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông X là:

$$\begin{aligned} & \text{Số cổ phần sở hữu và đại diện (x) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT} \\ & = 1.000 \times 5 = 5.000 \text{ quyền bầu cử HĐQT} \end{aligned}$$

Cổ đông/đại diện cổ đông X ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông X đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông X bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử HĐQT của cổ đông/đại diện cổ đông X (*5.000 quyền bầu cử*).

Phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông X sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Tổng quyền bầu cử cho những ứng cử viên đó của cổ đông/đại diện cổ đông X vượt quá số tối đa là 5.000 quyền bầu cử;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông X
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử (nếu có).

Giả định một số trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông X bỏ phiếu như sau:

1. Bỏ phiếu không hết 5000 quyền bầu và chỉ bầu cho 3 thành viên

DANH SÁCH ỨNG VIÊN HĐQT	
Họ và tên ứng viên	Số quyền bầu
A	2000
B	1000
C	500
D	X
E	X
F	X
G	X
Tổng số quyền bầu	3.500

2. Cổ đông/đại diện cổ đông X chỉ bầu cho 3 ứng viên A, B, C với số phiếu phân bổ tùy theo mức độ tín nhiệm:

DANH SÁCH ỨNG VIÊN HĐQT	
Họ và tên ứng viên	Số quyền bầu
A	2.000
B	2.000
C	1.000
D	X
E	X
F	X
G	X
Tổng số quyền	5.000

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện cổ đông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 5.000 số quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 số quyền bầu là không hợp lệ.
- Trên đây là trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông X bầu cho 3 ứng viên, ngoài ra, cổ đông/đại diện cổ đông X có thể bầu cho 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7 ứng viên tùy theo mức độ tín nhiệm sao cho tổng số quyền bầu không quá 5.000.

3. Cổ đông/đại diện cổ đông X chỉ bầu cho 7 ứng viên A, B, C với số phiếu phân bổ tùy theo mức độ tín nhiệm:

DANH SÁCH ỨNG VIÊN HĐQT	
Họ và tên ứng viên	Số quyền bầu
A	1500
B	1500
C	500
D	500
E	500
F	500
G	500
Tổng số quyền	5.000

PHỤ LỤC II

HƯỚNG DẪN BẦU ĐƠN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giả sử có 03 ứng viên (A, B, C) và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua **số thành viên được bầu của BKS là 03** thành viên. Cổ đông/đại diện cổ đông X nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông X là:

Số cổ phần sở hữu và đại diện (x) nhân với số thành viên được bầu của BKS = 1.000 x 3 = 3.000 quyền bầu cử BKS

Cổ đông/đại diện cổ đông X ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông X đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông X bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử BKS của cổ đông/đại diện cổ đông X (3.000 quyền bầu cử).

Phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông X sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Tổng quyền bầu cử cho những ứng cử viên đó của cổ đông/đại diện cổ đông X vượt quá con số 3.000 quyền bầu cử;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông X
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử (nếu có).

Giả định một số trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông X bỏ phiếu như sau:

1. Bỏ phiếu không hết 3000 quyền bầu và chỉ bầu cho 2 thành viên

DANH SÁCH ỨNG VIÊN BKS	
Họ và tên ứng viên	Số quyền bầu
A	1000
B	1000
C	X
Tổng số quyền bầu	2.000

2. Cổ đông/đại diện cổ đông X chỉ bầu cho 2 ứng viên A, B với số phiếu phân bổ tùy theo mức độ tín nhiệm:

DANH SÁCH ỨNG VIÊN BKS	
Họ và tên ứng viên	Số quyền bầu
A	2.000
B	1.000
C	X
Tổng số quyền bầu	3.000

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện cổ đông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 3.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 3.000 phiếu bầu không hợp lệ.

- Trên đây là trường hợp Cổ đông/đại diện cổ đông X bầu cho 2 ứng viên, ngoài ra, cổ đông/đại diện cổ đông X có thể bầu cho 0; 1; 2; 3 ứng viên tùy theo mức độ tín nhiệm sao cho tổng số quyền bầu không quá 3.000.
3. *Cổ đông/đại diện cổ đông X chỉ bầu cho 3 ứng viên A, B với số phiếu phân bổ tùy theo mức độ tín nhiệm:*

DANH SÁCH ỨNG VIÊN BKS	
Họ và tên ứng viên	Số quyền bầu
A	1.500
B	1.000
C	500
Tổng số quyền bầu	3.000